

Bản án số: 31/2021/HS-PT

Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Đức Thọ

*Các Thẩm phán tham gia:* Ông K'Tiêng và ông Lương Đức Dương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:** Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị hại anh Uông Ngọc L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2021/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Đức T**, tên gọi khác: **C**, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn L, xã O, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp nhất định; con ông Nguyễn Đức C và bà Lê Thị T; nhân thân: Ngày 07/4/2017, bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo quyết định số 51/QĐ-XPHC, ngày 13/4/2017 Công an huyện Bảo Lâm giao quyết định này cho ông Nguyễn Đức C vì bị cáo đi chữa bệnh, sau đó ông C chưa giao lại quyết định này cho bị cáo, đến ngày 06/10/2020 bị cáo nộp phạt xong (căn cứ Điều 7 và Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo thuộc T hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị bắt tạm giam từ ngày 22-6-2020; đang bị tạm giam – Có mặt.

*Bị hại có kháng cáo:* Anh Uông Ngọc L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn A, xã N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, anh Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 48H1-463.04 chở Nguyễn Đức T, anh Phạm Tiến Đ1 điều khiển xe mô tô loại Exciter (không rõ BKS) chở anh Ngô Văn G cùng đi về nhà anh Đ1 (thôn P, xã N) chơi. Khi đi đến cầu N1 (thuộc xã N) thì anh Uông Ngọc L điều khiển xe mô tô BKS 48B1-512.68, chở anh Trịnh Văn H đi phía sau xe anh Đ vượt lên rồi lạng lách, rú ga trước đầu xe của anh Đ, nên anh Đ điều khiển xe đuổi theo và đề nghị anh L dừng xe để nói chuyện. Anh L cho xe dừng ở lề đường bên phải theo chiều di chuyển, xe anh Đ dừng cách xe anh L khoảng 01 mét, anh Đ nói “*Làm gì mà ép xe em vậy*”, anh L nói “*Tao thích thế*”. Nghe vậy, T lấy 01 con dao để ở gác chân phía sau, bên phải xe mô tô và bước xuống xe, đi ra phía sau anh L và dùng bản rộng của dao gõ 01 cái lên mũ bảo hiểm của anh L đang đội, anh L xuống xe dùng tay trái vòng vào cổ ghì T xuống, rồi dùng tay nắm vào mặt T. Thấy vậy, anh Đ chạy đến dùng tay phải nắm vào mặt và lưng của anh L (không gây thương tích) thì được anh H can ngăn, kéo anh Đ ra vị trí xe của anh Đ. Cùng lúc này, anh Đ1, anh G đến, thấy T và anh L đang xô xát, giằng co ôm vật nhau thì anh G chạy đến can ngăn đẩy T, anh L ra. T thấy cẳng tay trái của mình bị một vết thương chảy máu nên T nói với anh G “*Tao bị đâm rồi*”, anh G nghe xong chạy lại dùng tay nắm 01 cái vào mạn sườn bên trái anh L, hỏi “*Sao mà đâm bạn tao*”, anh L nói “*Tao có cầm dao đâu mà đâm bạn mày*”, còn T tiến từ phía sau anh G lên và cầm dao chém nhiều phát trúng vào phần đầu, ngực anh L gây thương tích, anh L dơ tay lên đỡ và chụp được phần lưỡi dao. Khi này, anh G cản T lại và nói anh L chạy đi, anh L bỏ chạy còn anh G, anh Đ, anh Đ1 và T đi về. Ngày 25-4-2020, anh L có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Thu giữ các đồ vật: 01 con dao dài 54 cm; 01 xe mô tô BKS 48H1-463.04.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 150.900.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê xe cấp cứu 400.000 đồng, tiền viện phí và tiền thuốc 16.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 07 ngày x 500.000 đồng/ngày = 3.500.000đ, tiền công người chăm sóc 07 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng, tiền mất tài sản 2.200.000đồng, tiền mất thu nhập 90ngày x 500.000đồng/ngày = 45.000.000 đồng, tiền mất thu nhập người chăm sóc 90ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30tháng x 1.490.000đồng/tháng= 44.700.000 đồng và tiền phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y số: 142/TgT ngày 06/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với anh L kết luận: Nứt xương sọ trái phải chiều dài dưới 03 cm, điện não đồ có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 11%; sẹo vết thương vùng mặt, ngực, bàn, ngón tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 5,34%; các vết sung nề, trầy xước da nông trong Thông tư không có tỷ lệ % TTCT. Tổng tỷ lệ 11%+5,34% = 16,34%, làm tròn bằng 16%.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 149/KLGD ngày 02-10-2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Y kết luận: Về khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi, Nguyễn Đức T trước, trong, sau khi gây án ngày 21/4/2020 bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông quyết định căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22-6-2020). Đồng thời, áp dụng Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 23.072.000 đồng và được trừ số tiền đã bồi thường là 14.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 9.072.000 đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 01-02-2021, bị hại anh Uông Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, với các lý do:

- Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Phạm Văn Đ, Ngô Văn G và Phạm Tiến Đ1 vì đã hỗ trợ, giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho bị hại.

- Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự không tương xứng với hành vi phạm tội vì bị cáo có nhân thân xấu về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác, tiếp tục phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đồng thời, không xem xét áp dụng tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có thiếu sót.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 23.072.000 đồng là thấp hơn chi phí thực tế bị mất, mức bồi thường tổn thất về tinh thần là quá thấp và thiệt hại về tài sản bị mất không được giải quyết là không có cơ sở.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo T thừa nhận bị xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại bổ sung thêm nội dung kháng cáo: Về tội danh phải xử phạt bị cáo T về tội “*Giết người*” chứ không phải tội “*Cố ý gây thương tích*”; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng, vì bị cáo bị bệnh là do sử dụng rượu bia, chất ma túy; đối với các nội dung kháng cáo tại đơn kháng cáo, bị hại giữ nguyên, không có thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ

khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với 02 nội dung bị hại kháng cáo bổ sung tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự *“Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo, Viện kiểm sát ra quyết định kháng nghị có quyền thay đổi, bổ sung kháng nghị nhưng không được làm xấu hơn tình trạng của bị cáo...”*, như vậy bị hại kháng cáo 02 nội dung này là vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu và làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội *“Cố ý gây thương tích”* và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét 02 nội dung kháng cáo này của bị hại Ưông Ngọc L.

[2]. Đối với các nội dung kháng cáo theo đơn của bị hại Ưông Ngọc L:

[2.1]. Về bỏ lọt người phạm tội: Xét thấy giữa bị cáo, anh Đ, anh G và anh Đ1 trong quá trình tố tụng đều thừa nhận không có sự bàn bạc thống nhất trước việc sẽ đánh bị hại mà là một sự tình cờ, bột phát, không có chủ ý từ trước. Bị cáo, anh Đ, anh G đánh bị hại là do ý chí chủ quan, tự phát của từng người, không có dấu hiệu đồng phạm. Tuy anh Đ và anh G có dùng tay đánh bị hại nhưng không gây thương tật, kết quả giám định không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Tỷ lệ thương tật 16% của bị hại là do bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[2.2]. Về tăng hình phạt đối với bị cáo: Kết quả điều tra thể hiện trước khi điều khiển xe mô tô chở anh H (bạn bị hại) về nhà, bị hại đã uống rượu, bia. Khi điều khiển xe mô tô vượt xe mô tô do anh Đ điều khiển chở bị cáo, bị hại có hành vi lạng lách, nẹt pô, rú ga. Khi hai nhóm dừng xe để nói chuyện thì bị hại có thái độ thách thức. Xét thấy việc xảy ra đánh nhau là có nguyên nhân từ phía bị hại. Vì vậy, cũng không có căn cứ để áp dụng tình tiết định khung phạm tội *“có tính chất côn đồ”* đối với bị cáo. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là

tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[2.3]. Về tăng mức bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể, các chi phí hợp lý, thực tế và lỗi của bị hại để chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 23.072.000 đồng là có căn cứ. Đối với các khoản khác do bị hại yêu cầu bồi thường nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ và phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để tăng mức bồi thường cho bị hại.

[2.4]. Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Ông Ngọc L, giữ nguyên toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22-6-2020).

1.2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho bị hại anh Ông Ngọc L số tiền 23.072.000đ (*Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), được trừ số tiền đã bồi thường là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*), còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.072.000đ (*Chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT I*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (2);
- CQ CSĐT - CA thành phố Gia Nghĩa (1);
- VKSND thành phố Gia Nghĩa (1);
- TAND thành phố Gia Nghĩa (3);
- CQ THAHS - CA thành phố G (1);
- Chi cục THADS thành phố G (1);
- Nhà tạm giữ - CA thành phố G (2) (*Trong đó có 01 bản kính nhờ Nhà tạm giữ tổng đạt cho bị cáo*);
- Bị hại (1);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Ngô Đức Thọ**